

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 218/2018/HSPT
Ngày 11/7/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Kim Khánh

2. Ông Doãn Đình Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2018/HSPT ngày 24/5/2018, đối với bị cáo Nguyễn Thế A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST, ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và Quyết định giám đốc thẩm số 15/2018/HS-GĐT ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy toàn bộ bản án hình sự phúc thẩm số 231/2017/HSPT ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN THẾ A (tên gọi khác: B) sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở trước khi phạm tội: 117/2 Võ Thị S, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang M và bà Phạm Thị M; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2016 - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế A nghiện chất ma túy và thường xuyên sử dụng loại ma túy đá (Methamphetamine). Thế A quen biết một người phụ nữ tên Trần Thùy D (chưa xác định được nhân thân) tại thành phố H bán chất ma túy; Ngày 11/12/2016, Thế A điện thoại đến số thuê bao 0942.283.366 của D hỏi mua ma túy đá; Hai bên thỏa thuận 10gam ma túy đá với giá 4.800.000đồng; Sau đó, Thế A đến Tập đoàn viễn thông Viettel chi nhánh Đắk Lắk, địa chỉ số 48 đường Lý Tự T, thành phố B

chuyển tiền mua ma túy cho D 33.000.000đồng. Ngày 30/12/2016, Thế A điện thoại cho D yêu cầu chuyển ma túy vào thành phố B cho Thế A, bằng cách cất giấu ma túy vào trong một chiếc áo thun và bỏ vào hộp giấy, ngoài hộp giấy ghi tên người nhận “ Em B Đắc Lắc, số điện thoại 0935.871.707”, rồi gửi xe khách Cao Nguyên chạy tuyến Hà Nội – Đắc Lắc cho Thế A. Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân) mang hộp giấy có ghi dòng chữ “Chị N 0902.114.573 gửi em B Đắc Lắc 0935.817.707” gửi cho anh Loan Văn T là phụ xe khách Cao Nguyên biển số 47B-004.55 chạy từ thành phố H đến thành phố B. Đến khoảng 09 giờ ngày 31/12/2016, xe khách đến thành phố B, anh T chuyển hộp giấy đựng ma túy cho anh Mai Văn T là người giao trả hàng hóa cho khách hàng của nhà xe Cao Nguyên, tại quán cà phê Hoàng Long bên trong khuôn viên bến xe phía Bắc tỉnh Đắc Lắc, chờ Thế A đến nhận. Anh T giao hộp đựng ma túy cho anh Lê Văn L, là chủ quán cà phê Hoàng Long để giao trả cho khách hàng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Thế A đi xe mô tô đến quán cà phê Hoàng Long nhận hộp giấy đựng ma túy do D gửi thì bị cơ quan cảnh sát điều tra bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 806/GĐMT-PC54 ngày 09/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắc Lắc kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định có ma túy; có khối lượng 41,5032gam; Loại ma túy là Methamphetamine; Chất Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội.

Xử phạt: **Nguyễn Thế A** 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thế A có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 231/2017/HSPT ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc đã quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế A, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: Điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Thế A 08 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2016.

Sau khi xét xử phúc thẩm, ngày 02/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 09/QĐ-VC2 với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 231/2017/HSPT ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 15/2018/HS-GĐT ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 388, Điều 391 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Hủy toàn bộ Bản án hình sự phúc thẩm số 231/2017/HSPT ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thế A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế A và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 09 năm tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2017/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Thế A 09 (Chín) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2016.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thế A tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do nghiện ma túy, thường xuyên sử dụng ma túy đá Nguyễn Thế A quen biết và liên hệ với người phụ nữ tên Trần Thùy D tại Hà Nội bán ma túy đá;

Ngày 11/12/2015, Thê A đã liên hệ với D nói mua ma túy hai bên thống nhất giá 10gam ma túy đá giá 4.800.000 đồng; Sau đó Thê A chuyển 33.000.000 đồng cho D để mua ma túy về sử dụng. Ngày 30/12/2017 Thê A yêu cầu D chuyển ma túy vào thành phố B cho Thê A, đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày D chuyển một hộp giấy chứa ma túy gửi anh Loan Văn T là phụ xe khách Cao Nguyên chạy tuyến Hà Nội – Buôn Ma Thuột. Đến khoảng 09 giờ ngày 31/01/2017 xe đến B thì anh T giao hộp giấy đựng ma túy cho anh Mai Văn T là người trả hàng hóa cho khách của hãng xe Cao Nguyên, chờ Thê A đến nhận. Khoảng 15 giờ cùng ngày Thê A đến nhận hộp giấy có đựng ma túy do D gửi thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thê A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thê A, HĐXX xét thấy mức hình phạt 09 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra trên cơ sở đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thê A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Thê A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thê A – giữ nguyên bản án sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Thê A** 09 (chín) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2016.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thê A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Tuấn